

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 274/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2017

“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Việt Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Trần Kim Nguyễn**

2/ Ông **Nguyễn Văn Chiến**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Út** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 29/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 802/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 835/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2017 giữa các đương sự,

1. *Nguyên đơn* chị **Nguyễn Kim N** – sinh năm 1994

Trú tại: Số 159/11 khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn* anh **Lê Võ Anh K** - sinh năm 1993

Trú tại: Số 15/13, khóm 1, phường 2, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị **Nguyễn Kim N** trình bày: Chị N với anh K tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chị và anh K chung với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân do anh K không quan tâm chăm sóc vợ con. Thực tế từ năm 2016 chị với anh K không còn chung sống với nhau, nay chị thấy tình cảm không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K.

Về con chung: Có một con chung tên **Lê Nguyễn Anh K1** – sinh ngày 04/4/2014 hiện sống cùng chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Anh **Lê Võ Anh K** mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh K đều vắng mặt mà không có lý do, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh **Lê Võ Anh K**.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2013 chị N với anh K chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, mặc dù anh chị có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng từ khi chung sống với

nhau đến ngày xét xử sơ thẩm chị N với anh K vẫn chưa đăng ký kết hôn. Việc chị N với anh K chung sống với nhau từ năm 2013 mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, nên quan hệ giữa chị N với anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu của chị N về việc được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lê Nguyễn Anh K1 – sinh ngày 04/4/2014, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị N với anh K không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Anh K1 sống cùng với chị N, do chị N nuôi dạy, quá trình giải quyết vụ án anh K cũng không tham gia tố tụng tại tòa. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của K1, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao Lê Nguyễn Anh K1 cho chị N được tiếp tục nuôi dạy.

Chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lê Võ Anh K. Áp dụng Điều 9, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội;

Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không công nhận chị Nguyễn Kim N với anh Lê Võ Anh K là vợ chồng.

Giao cháu Lê Nguyễn Anh K1 – sinh ngày 04/4/2014 cho chị N tiếp tục nuôi dạy. Anh K không cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/10/2017 chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003799 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C nên được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm chị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Võ Anh K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tp. C;
- Chi cục THADS tp. C;
- Các đương sự;
- HSVA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Việt Trung